

Số: 53 /TTr- SNN

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn 1397/SNV-CCVC ngày 19/11/2018 của Sở Nội vụ về việc rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp,

Sau khi tổng hợp, thẩm định Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Giang báo cáo thực trạng biên chế toàn ngành và đề nghị Sở Nội vụ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở cụ thể như sau:

I. Thực trạng biên chế các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Năm 2015, biên chế được giao : 323 chỉ tiêu, trong đó: viên chức 323 chỉ tiêu.

Năm 2019, biên chế được giao: 196 chỉ tiêu, trong đó: viên chức 195 chỉ tiêu, Hợp đồng 68 01 chỉ tiêu; chỉ tiêu biên chế giao giảm 127 chỉ tiêu, giảm 39,31 % so với chỉ tiêu giao năm 2015, lý do giảm cụ thể như sau:

1. Giảm 79 biên chế do chuyển về huyện, thành phố

Năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện giảm 79 chỉ tiêu biên chế viên chức của 10 Trạm Chăn nuôi - Thú y và Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

chuyển về 10 huyện, thành phố để thành lập Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện.

2. Giảm 48 biên chế do sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế

- Giải thể Ban quản lý DA di dân TĐC trường bản Quốc gia TB1: giảm được 3 biên chế;

- Giảm 05 chỉ tiêu biên chế của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (từ 17 chỉ tiêu xuống còn 12 chỉ tiêu);

- Giảm 20 biên chế của 03 đơn vị chuyển sang đơn vị tự chủ chi thường xuyên, đầu tư (Trung tâm Điều tra quy hoạch NLN và Trung tâm Giống thủy sản cấp I) và sang công ty cổ phần hoá (Trung tâm Giống nầm);

- Giảm do tinh giản biên chế theo Nghị định Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ: 20 biên chế.

Như vậy, từ năm 2015 đến năm 2019 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện giảm được 48 biên chế sự nghiệp, giảm được 14,86% so với năm 2015.

II. Số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt

1. Tổng số vị trí việc làm: 57 vị trí; số người làm việc: 240 người, trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: 187 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: 09 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: 44 người.

2. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 21 vị trí tương đương với 101 người làm việc, trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: 82 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: 03 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: 16 người.

3. Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn, nghiệp vụ: 28 vị trí, tương đương với 108 người làm việc, trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: 85 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: 03 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: 20 người.

4. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 08 vị trí, tương đương với 31 người làm việc.

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: 20 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: 03 người

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên: 08 người.

(Gửi kèm các biểu số M16, M17)

III. Đề xuất, kiến nghị

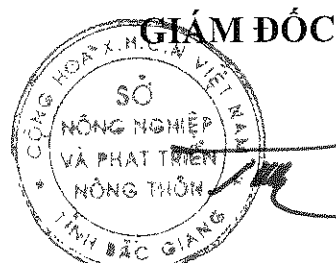
Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định Đề án Vị trí việc làm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (thẩm định);
- Lưu: TCCB, VT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Lưu: TCCB, VT.



Dương Thanh Tùng

**TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TRONG HỆ THỐNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Kèm theo Tờ trình số: 53 /Tr-SNN ngày 06 tháng 0 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc				Ghi chú
				ĐV SN NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên	Tổng số người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng	57		187	9	44	240	
I	Nhóm Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	21		82	3	16	101	
1	Giám đốc Trung tâm thuộc Sở	1	chuyên viên hoặc tương đương	2	1	2	5	
2	Phó Giám đốc Trung tâm thuộc Sở	1	kỹ sư	4	2	3	9	
3	Giám đốc Ban thuộc Sở	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	3			3	
4	Phó Giám đốc Ban thuộc Sở	1	kỹ sư	6			6	
5	Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	1	chuyên viên	0			0	
6	Phó Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	1	kỹ sư	1			1	
7	Hạt trưởng thuộc Ban	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	0			0	GD Ban Kiểm nhiệm
8	Phó Hạt trưởng thuộc Ban	1	kiểm lâm viên	1			1	
9	Hạt trưởng thuộc Chi cục	1	kiểm soát viên đề điều	6			6	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc				Ghi chú
				ĐV SN đảm bảo toàn bộ lãnh phí chỉ thường xuyên	ĐV SN NSNN đảm bảo một phần lãnh phí chỉ thường xuyên	ĐV SN NSNN từ đảm bảo lãnh phí chỉ thường xuyên	Tổng số người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Phó Hạt trưởng thuộc Chi cục	1	kiểm soát viên đê điều	6			6	
11	Trạm trưởng thuộc Chi cục	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III; bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III; kỹ sư	4			4	
12	Phó Trạm trưởng thuộc Chi cục	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III; bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III; kỹ sư	7			7	
13	Trưởng phòng thuộc Trung tâm	1	chuyên viên hoặc tương đương	6		6	12	
14	Phó trưởng phòng thuộc Trung tâm	1	kỹ sư	5		5	10	
15	Trưởng phòng thuộc Ban	1	chuyên viên hoặc tương đương	6			6	
16	Phó Trưởng phòng thuộc Ban	1	chuyên viên hoặc tương đương	3			3	
17	Bộ phận trưởng thuộc Hạt Kiểm lâm	1	kiểm lâm viên	1			1	
18	Trạm trưởng thuộc Ban	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	13			13	
19	Phó Trạm trưởng thuộc Ban	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	0			0	
20	Trạm trưởng thuộc Hạt Kiểm lâm	1	kiểm lâm viên	6			6	
21	Trưởng phòng thuộc Văn phòng Điều phối NTM	1	chuyên viên hoặc tương đương	2			2	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc				Ghi chú
				ĐV SN NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên	Tổng số người làm việc	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
II	Nhóm Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn, nghiệp vụ	28		85	3	20	108	
1	Kiểm soát viên đề điều	1	Kiểm soát viên trung cấp đề điều	23			23	
2	Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	6			6	
3	Kiểm dịch bệnh động vật	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	14			14	
4	Kiểm dịch thực vật nội địa	1	bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	10			10	
5	Khuyến nông trồng trọt cây lương thực	1	kỹ sư	1			1	
6	Khuyến nông trồng trọt cây rau màu, hoa, cây cảnh	1	kỹ sư	1			1	
7	Khuyến lâm cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, khuyến công	1	kỹ sư	1			1	
8	Khuyến nông trồng trọt cây công nghiệp, cây ăn quả	1	kỹ sư	1			1	
9	Khuyến nông chăn nuôi gia súc	1	kỹ sư	1			1	
10	Khuyến nông chăn nuôi gia cầm	1	kỹ sư	1			1	
11	Khuyến ngư	1	kỹ sư	1			1	
12	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và chụp ảnh, quay camera, dựng hình, biên tập, xuất bản ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện.	1	kỹ sư	3			3	
13	Thông tin quản trị mạng khuyến nông	1	kỹ sư	1			1	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc				Ghi chú
				ĐV SN NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên	Tổng số người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Huấn luyện, đào tạo, tập huấn, dạy nghề	1	kỹ sư	1			1	
15	Kỹ thuật - Truyền thông - Kiểm nghiệm nước	1	kỹ sư	2			2	
16	Tổng hợp báo cáo	1	chuyên viên hoặc tương đương	1			1	
17	Kỹ thuật lâm nghiệp	1	kỹ sư	1		7	8	
18	Bảo vệ rừng	1	kỹ thuật viên; kỹ sư	5			5	
19	Khoa học và hợp tác quốc tế	1	kỹ sư	1			1	
20	Thanh tra - Pháp chế, cơ động	1	kiểm lâm viên	1			1	
21	Kiểm lâm viên	1	kiểm lâm viên trung cấp	6			6	
22	Tổng hợp hạ tầng - kinh tế - xã hội	1	chuyên viên hoặc tương đương	1			1	
23	Các nội dung về PTSX nâng cao thu nhập cho người dân	1	chuyên viên hoặc tương đương	1			1	
24	Nội dung đào tạo tập huấn về xây dựng nông thôn mới	1	chuyên viên hoặc tương đương	1			1	
25	Kỹ thuật	1	chuyên viên hoặc tương đương		3		3	
26	Kế hoạch - quy hoạch	1	kỹ sư			6	6	
27	Kỹ thuật công nghệ sinh học thủy sản	1	kỹ sư			4	4	
28	Kỹ thuật thủy sản	1	kỹ thuật viên; kỹ sư			3	3	
III	<i>Nhóm Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</i>	8		20	3	8	31	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc				Ghi chú
				ĐV SN NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên	ĐV SN NSNN tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên	Tổng số người làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Kế toán	1	kế toán viên	7	1	2	10	
2	Hành chính - Tổng hợp, quản trị	1	nhân viên	1	1		2	
3	Văn thư, thủ quỹ	1	nhân viên	5	1	2	8	
4	Thủ kho	1	nhân viên	3			3	
5	Hành chính văn thư kiêm tạp vụ	1	nhân viên	1			1	
6	Lái xe	1	nhân viên	2		2	4	
7	Cấp dưỡng của Ban	1	nhân viên	1			1	
8	Bảo vệ cơ quan	1	nhân viên			2	2	

TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm theo Tờ trình số: 53 /TTTr-SNN ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
A	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO TOÀN BỘ KINH PHÍ CHI THUỐNG XUYẾN			187			
I	Các Hạt quản lý Đê điều (gồm 06 Hạt ở 06 huyện, thành phố)			38			
1	Hạt trưởng	1	Kiểm soát viên đê điều	6	Đại học	Công trình thủy lợi, xây dựng, thủy nông hoặc các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm	
3	Phó Hạt trưởng	1	Kiểm soát viên đê điều	6	Đại học	Công trình thủy lợi, xây dựng, thủy nông hoặc các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm	
4	Kiểm soát viên đê điều	1	Kiểm soát viên trung cấp đê điều	23	Trung cấp	Công trình thủy lợi, xây dựng, thủy nông.	
5	Thủ kho vật tư dự trữ phòng chống lụt bão	1	nhân viên	3	Trung cấp	Tài chính, kế toán.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
II	Các Trạm thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật, Trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông Lục Nam và Trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông Yên Dũng)			29			
1	Trạm trưởng (3 Trạm)	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	3	Đại học	Thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.	
2	Phó trạm trưởng	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	6	Đại học	Thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.	
3	Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	6	Đại học	Chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học.	
4	Kiểm dịch bệnh động vật	1	chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	14	Đại học	Thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học.	
III	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV			12			
1	Trạm trưởng	1	bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	1	Đại học	Trồng trọt, nông học, cây trồng, Bảo vệ thực vật, sinh học, hoá học, công nghệ sinh học.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
2	Phó trạm trưởng	1	bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	1	Đại học	Trồng trọt, nông học, cây trồng, Bảo vệ thực vật, sinh học, hoá học, công nghệ sinh học.	
3	Kiểm dịch thực vật nội địa	1	bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	10	Đại học	Trồng trọt, nông học, cây trồng, Bảo vệ thực vật, sinh học, hoá học, công nghệ sinh học.	
IV	Trung tâm Khuyến nông			26			
	- Giám đốc	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Kinh tế nông nghiệp, trồng trọt hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	2	Đại học	Kinh tế nông nghiệp, trồng trọt hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng trực thuộc Trung tâm (4 phòng)			23			
1	Phòng Khuyến nông trồng trọt - Khuyến lâm			6			
	- Trưởng phòng Khuyến nông trồng trọt - Khuyến lâm	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	
	- Phó trưởng phòng Khuyến nông trồng trọt - Khuyến lâm	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Khuyến nông trồng trọt cây lương thực	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	
	- Khuyến nông trồng trọt cây rau màu, hoa, cây cảnh	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	
	- Khuyến lâm cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, khuyến công	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	
	- Khuyến nông trồng trọt cây công nghiệp, cây ăn quả	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư trồng trọt, nông học, lâm sinh.	
2	<i>Phòng Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản</i>			5			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Chuyên ngành kỹ sư chăn nuôi, thú y, thủy sản.	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư chăn nuôi, thú y, thủy sản.	
	- Khuyến nông chăn nuôi gia súc	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư chăn nuôi, thú y, thủy sản.	
	- Khuyến nông chăn nuôi gia cầm	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư chăn nuôi, thú y, thủy sản.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Khuyến ngư	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư chăn nuôi, thú y, thủy sản.	
3	<i>Phòng Thông tin và Đào tạo</i>			7			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và chụp ảnh, quay camera, dựng hình, biên tập, xuất bản ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện.	1	kỹ sư	3	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Thông tin quản trị mạng khuyến nông	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Huấn luyện, đào tạo, tập huấn, dạy nghề	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
4	<i>Phòng Hành chính tổng hợp</i>			5			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Phó trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ sư nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kinh tế, kế toán	
	- Hành chính, quản trị	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Hành chính, kinh tế, quản lý kinh tế.	
	- Văn thư, thủ quỹ	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
V	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT			12			
	- Giám đốc	1	chuyên viên; kỹ sư	1	Đại học	Kỹ thuật thủy lợi, xây dựng hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	2	Đại học	Kỹ thuật thủy lợi, xây dựng hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng trực thuộc trung tâm (2 phòng)			9			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp			6			
	- Trưởng phòng	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Kinh tế, kế toán hoặc kỹ thuật thủy lợi.	
	- Phó trưởng phòng	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Kinh tế, kỹ thuật thủy lợi, cấp thoát nước.	
	- Tổng hợp báo cáo	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Kinh tế, kỹ thuật thủy lợi, cấp thoát nước.	
	- Kế toán (chi thường xuyên và chi nguồn WB)	1	kế toán viên	2	Đại học	Kế toán, kinh tế.	
	- Văn thư	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
2	Phòng Kỹ thuật - Truyền thông - Kiểm nghiệm nước			3			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Kỹ thuật: thủy lợi, xây dựng, môi trường, cấp thoát nước.	
	- Kỹ thuật - Truyền thông - Kiểm nghiệm nước	1	kỹ sư	2	Đại học	Kỹ thuật: thủy lợi, xây dựng, môi trường, cấp thoát nước.	
VI	Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động			19			
	- Giám đốc	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	2	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng, đơn vị trực thuộc BOL (2 phòng, 6 Trạm)			16			
1	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp			4			
	- Trưởng phòng	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Phó Trưởng phòng	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp, kinh tế nông nghiệp.	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kinh tế, kế toán	
	- Văn thư	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
2	<i>Phòng Kỹ thuật quản lý bảo vệ rừng</i>			6			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Kỹ thuật lâm nghiệp	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Bảo vệ rừng	1	kỹ thuật viên	3	Trung cấp	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
3	<i>Trạm trưởng</i>	1	kỹ sư	6	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
VII	Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn			18			
	<i>Giám đốc</i>	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	<i>Phó Giám đốc</i>	1	kỹ sư	2	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQL (2 phòng, 7 Trạm)			15			
1	<i>Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp</i>			4			
	- Trưởng phòng	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp, kinh tế.	
	- Văn thư, lưu trữ	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kinh tế, kế toán	
	- Lái xe	1	nhân viên	1	Trình độ văn hoá 12/12.	Bằng lái xe B2	
2	<i>Phòng Kỹ thuật quản lý bảo vệ rừng</i>			4			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Bảo vệ rừng	1	kỹ sư	2	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
3	<i>Trạm trưởng</i>	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	7	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
VIII	Ban quản lý Bảo tồn Tây Yên Tử			25			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Giám đốc	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	2	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng, đơn vị trực thuộc BQL (2 phòng, 1 Hạt Kiểm lâm)			22			
1	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế			2			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Khoa học và hợp tác quốc tế	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp			5			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học, quản lý tài nguyên rừng và môi trường, quản lý kinh tế.	
	- Văn thư, thủ quỹ	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, kinh tế.	
	- Lái xe	1	nhân viên	1	Trình độ văn hoá 12/12.	Bằng lái xe B2	
	- Cấp dưỡng	1	nhân viên	1			
3	<i>Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn Tây Yên tử</i>			15			
	- Hạt trưởng (Giám đốc Ban kiểm nhiệm)	1	kiểm lâm viên hoặc tương đương	0	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Phó Hạt trưởng	1	Kiểm lâm viên	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm	1	Kiểm lâm viên	6	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Bộ phận trưởng thuộc Hạt Kiểm lâm	1	Kiểm lâm viên	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Thanh tra - Pháp chế, cơ động	1	Kiểm lâm viên	1	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
	- Kiểm lâm viên	1	Kiểm lâm viên	6	Đại học	Lâm nghiệp; quản lý tài nguyên rừng và môi trường; lâm học.	
IX	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới			8			
	- Chánh văn phòng	1	Chuyên viên và tương đương	0	Đại học	Nông nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Chánh Văn phòng Điều phối NTM	1	kỹ sư	1	Đại học	Nông nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng trực thuộc (2 phòng)			7			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
1	Phòng Hành chính tuyên truyền			3			
	- Trưởng phòng	1	Chuyên viên và tương đương	1	Đại học	Quản lý kinh tế, báo chí, truyền thông hoặc tương đương.	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kinh tế, kế toán	
	- Hành chính văn thư kiêm tạp vụ	1	nhân viên	1	Cao đẳng	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
2	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp			4			
	- Trưởng phòng	1	Chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Phát triển nông thôn, khuyến nông, giao thông, xây dựng, môi trường; các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp hoặc tương đương.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Tổng hợp hạ tầng - kinh tế - xã hội	1	Chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Phát triển nông thôn, khuyến nông, giao thông, xây dựng, môi trường; kinh tế hoặc tương đương.	
	- Các nội dung về PTSX nâng cao thu nhập cho người dân	1	Chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Phát triển nông thôn; chăn nuôi thú y; các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và tương đương.	
	- Nội dung đào tạo tập huấn về xây dựng nông thôn mới	1	Chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Phát triển nông thôn; nông - lâm nghiệp; quản lý kinh tế; kinh tế; nông nghiệp hoặc tương đương.	
B	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO MỘT PHẦN KINH PHÍ CHI THUỒNG XUYỀN			9			
I	Trung tâm Giống cây trồng			9			
	<i>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</i>						
1	Giám đốc	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Trồng trọt, lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
2	Phó Giám đốc	1	chuyên viên hoặc tương đương	2	Đại học	Trồng trọt, lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	<i>Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn, nghiệp vụ</i>						
3	Kỹ thuật	3	chuyên viên hoặc tương đương	3	Đại học	Trồng trọt, lâm nghiệp, công nghệ sinh học, chăn nuôi thú y.	
	<i>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</i>						
4	Hành chính - Tổng hợp	1	Chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Trồng trọt, kinh tế lâm nghiệp, quản trị kinh doanh.	
5	Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, kinh tế.	
6	Văn thư, thủ quỹ	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
<u>C</u>	<u>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ ĐẢM BẢO CHI THUỖNG XUYẾN</u>			<u>44</u>			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
I	Trung tâm Điều tra Quy hoạch nông lâm nghiệp			24			
	- Giám đốc	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Các phòng trực thuộc Trung tâm (3 phòng)			22			
I	Phòng Hành chính - Tổng hợp			5			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Cao đẳng	Kế toán, kinh tế.	
	- Văn thư	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Lái xe	1	nhân viên	1	Trình độ văn hoá 12/12.	Bằng lái xe B2	
	- Bảo vệ cơ quan	1	nhân viên	1			
2	<i>Phòng Kỹ thuật</i>			9			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
	- Phó trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
	- Kỹ thuật lâm nghiệp	1	kỹ sư	7	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
3	<i>Phòng Kế hoạch - Quy hoạch</i>			8			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
	- Phó trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
	- Kế hoạch - Quy hoạch	1	kỹ sư	6	Cao đẳng	Lâm nghiệp, lâm học; quản lý tài nguyên rừng; quản lý đất đai; quản lý tài nguyên và môi trường; sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; nông lâm kết hợp; bản đồ; địa chính.	
II	Trung tâm Giống thủy sản cấp I			20			
	- Giám đốc	1	chuyên viên hoặc tương đương	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó Giám đốc	1	kỹ sư	2	Đại học	Nuôi trồng thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Các phòng thuộc trung tâm (3 phòng)			17			
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp			6			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Phó trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	
	- Kế toán	1	kế toán viên	1	Đại học	Kế toán, kinh tế.	
	- Văn thư, thủ quỹ	1	nhân viên	1	Trung cấp	Văn thư, lưu trữ, hành chính.	
	- Lái xe	1	nhân viên	1	Trình độ văn hoá 12/12.	Bằng lái xe B2	
	- Bảo vệ cơ quan	1	nhân viên	1			
2	Phòng Kỹ thuật			6			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản, thủy sản.	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản, thủy sản.	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ghi chú
	- Kỹ thuật - Công nghệ sinh học thủy sản	1	kỹ sư	2	Đại học	Nuôi trồng thủy sản, thủy sản.	
	- Kỹ thuật thủy sản	1	kỹ thuật viên	2	Trung cấp	Nuôi trồng thủy sản, thủy sản.	
3	<i>Phòng Quan trắc cảnh báo Môi trường và bệnh Động vật thủy sản</i>			5			
	- Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Tổng hợp sinh, hoá, thủy sản	
	- Phó Trưởng phòng	1	kỹ sư	1	Đại học	Tổng hợp sinh, hoá, thủy sản	
	- Kỹ thuật - Công nghệ sinh học thủy sản	1	kỹ sư	2	Đại học	Tổng hợp sinh, hoá, thủy sản	
	- Kỹ thuật thủy sản	1	kỹ sư	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản, thủy sản.	
	Tổng cộng			240			